| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỘI AN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 52/2020/QĐST- HNGĐ | *Hội An, ngày 27 tháng 4 năm 2021.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST/ HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Gia B, sinh năm 1975.
Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị S, sinh năm 1985.
Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn ông Hoàng Gia B và bị đơn bà Lê Thị S.

**II.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Gia B và bà Lê Thị S thống nhất thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Lê Trang D, sinh ngày 21/12/2007 và Hoàng Gia B1, sinh ngày 06/12/2012.

- Sau khi ly hôn ông Hoàng Gia B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Lê Trang D và Hoàng Gia B1.
- Bà Lê Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, bà Lê Thị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

3. Về tài sản chung: Ông Hoàng Gia B và bà Lê Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông Hoàng Gia B tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005120 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Hoàn lại cho ông Hoàng Gia B 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- THADS TP Hội An;
- UBND phường Tân An, TP Hội An, tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Hùng**